

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 3- HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2026/HNGĐ-ST
Ngày 04-02-2026
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Minh Huế

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Văn Khương

Ông Trần Ngọc Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tình - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đình Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở, Tòa án nhân dân khu vực 3-Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2025/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2025 về ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2025 và Thông báo về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa số 18/2026/TB-TA ngày 09 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Nguyễn Văn H; Nơi ĐKTT: Thôn K, xã V, thành phố Hải Phòng; Nơi làm việc: 14-11 Ichijuichikasho, thành phố M, tỉnh H- Nhật Bản; có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Khánh V; Nơi cư trú: Số 97, L, phường Ng, thành phố Hải Phòng; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong Đơn khởi kiện ngày 26 tháng 8 năm 2025, nguyên đơn là anh Nguyễn Văn H trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nguyễn Thị Khánh V chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2011 do tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại

Ủy ban nhân dân phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (nay là UBND phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng) vào ngày 06 tháng 10 năm 2016. Sau khi kết hôn, anh và chị V về chung sống cùng bố, mẹ đẻ chị V tại số 97, L, phường M, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (nay là phường Ng, thành phố Hải Phòng). Quá trình vợ chồng chung sống ngay từ những ngày tháng đầu sau khi kết hôn đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, trong cuộc sống không có tiếng nói chung. Mâu thuẫn đã được gia đình bố, mẹ hai bên hòa giải nhưng không có kết quả. Khoảng tháng 3 năm 2019, anh sang nước Nhật làm việc, đến tháng 8 năm 2025 anh về Việt Nam và cư trú cùng bố, mẹ đẻ anh tại thôn K, xã V, thành phố Hải Phòng, còn chị V chung sống cùng bố, mẹ đẻ chị V tại nhà số 97, L, phường Ng, thành phố Hải Phòng. Từ năm 2019 đến nay, anh và chị V không chung sống cùng nhau, cũng không liên lạc với nhau. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn nên anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị V.

Về con chung: Anh và chị V có một con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2011. Từ khi anh và chị V không chung sống cùng nhau đến nay, con chung do chị V trực tiếp nuôi dưỡng, anh đề nghị Tòa án giao con chung cho anh nuôi dưỡng, anh không yêu cầu chị V cấp dưỡng nuôi con; trong trường hợp chị V yêu cầu được nuôi con, anh đồng ý và cấp dưỡng nuôi con cho chị V theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ngày 29 tháng 8 năm 2025, anh Nguyễn Văn H thay đổi quan điểm, Về con chung: Anh đề nghị Tòa án giao con chung Nguyễn Bảo A, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2011 cho chị V nuôi dưỡng. Về việc cấp dưỡng nuôi con, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung: Anh và chị V có tài sản chung là số tiền 430.000.000 (Bốn trăm ba mươi triệu) đồng tên người gửi chị Nguyễn Thị Khánh V tại Ngân hàng Quân đội, sổ tiết kiệm do chị V giữ, từ năm 2016 số tiền là 800.000.000 đồng đến tháng 3 năm 2019 còn lại số tiền 430.000.000 đồng, anh không yêu cầu Tòa án giải quyết số tiền này, do anh thường xuyên phải đi làm nên anh đề nghị Tòa án không phải hòa giải việc ly hôn của vợ chồng anh, anh đề nghị Tòa án giải quyết và xét xử vụ án vắng mặt anh. Về quan hệ hôn nhân, anh vẫn giữ nguyên quan điểm theo đơn khởi kiện ngày 26 tháng 8 năm 2025.

Tại phiên tòa, anh H khai: Về quan hệ hôn nhân và con chung anh giữ nguyên quan điểm theo đơn khởi kiện và bản tự khai anh đã giao nộp cho Tòa án. Về việc cấp dưỡng nuôi con, anh đồng ý cấp dưỡng nuôi con chung cho chị V số tiền 5.000.000 đồng/tháng. Về tài sản chung: Anh và chị V có tài sản chung là số tiền 1 tỷ 700 triệu đồng theo chị V đã khai là đúng, số tiền này anh và chị V dùng vào việc đầu tư để cả nhà đi Mỹ, việc đầu tư đi Mỹ do chị V liên lạc trước với người tên Phương Thảo, sau đó anh và chị V cùng liên lạc qua facebook để gửi tiền cho Phương Thảo để làm dịch vụ và mất liên lạc với Phương Thảo từ năm 2022

nên không đi được là việc rủi ro anh và chị V cùng phải chịu nên anh không chấp nhận yêu cầu của chị V về việc yêu cầu anh trả cho chị V số tiền 850.000.000 đồng.

Về việc chị V khai anh cầm số tiền 200.000.000 đồng đi Nhật làm ăn và yêu cầu anh phải trả cho chị V 100.000.000 đồng. Anh xác nhận anh chỉ cầm đi Nhật số tiền 120.000.000 trong đó 40.000.000 đồng vay của chị ruột anh tên Ph, số tiền 80.000.000 đồng chị V chuyển cho anh bằng tài khoản tên chị V là tài sản chung của vợ chồng nhưng anh làm ăn thua lỗ hiện không còn nên anh không đồng ý yêu cầu của chị V về việc chị V yêu cầu anh trả chị V số tiền 100.000.000 đồng.

Tại Bản tự khai ngày 24 tháng 11 năm 2025, bị đơn là chị Nguyễn Thị Khánh V trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Về thời gian, điều kiện kết hôn của chị và anh H theo như lời khai anh H đã khai là đúng. Quá trình chung sống vợ chồng không có mâu thuẫn. Khoảng năm 2019, anh H đi lao động tại Nhật Bản, từ đó đến nay anh H không liên lạc, không quan tâm, trách nhiệm với vợ, con, từ năm 2019 đến nay chị và anh H sống ly thân. Nay anh H xin ly hôn, chị không đồng ý, chị chỉ đồng ý ly hôn khi anh H trả cho chị số tiền 850.000.000 (Tám trăm năm mươi triệu) đồng.

Về con chung: Chị và anh H có 01 con chung theo như anh H đã khai là đúng. Trường hợp Tòa án giải quyết cho chị và anh H ly hôn, chị đề nghị Tòa án giao con chung cho chị nuôi dưỡng.

Về việc cấp dưỡng nuôi con: Chị yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị số tiền 5.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Hiện tại anh H lao động tự do thu nhập bao nhiêu chị không biết, còn chị là phiên dịch viên thu nhập 10.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị và anh H có tài sản chung là số tiền 1.700.000.000 đồng do chị giữ. Số tiền này đã bao gồm cả số tiền 430.000.000 đồng anh H đã khai. Năm 2017, chị đã chuyển hết số tiền trên cho anh H đi làm ăn. Nay chị đề nghị Tòa án buộc anh H phải trả cho chị số tiền 850.000.000 000 (Tám trăm năm mươi triệu) đồng.

Tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị Khánh V khai: Chị xác nhận việc đầu tư đi Mỹ do chị liên lạc trước với người tên Phương Thảo, sau đó chị và anh H cùng liên lạc qua facebook để gửi tiền cho Phương Thảo để làm dịch vụ và mất liên lạc với Phương Thảo từ năm 2022 nên chị, anh H và con không đi Mỹ được theo như anh H đã khai là đúng, chị giữ nguyên quan điểm yêu cầu anh H phải trả cho chị số tiền 850.000.000 đồng; Ngoài số tiền này, chị và anh H còn có số tiền 200.000.000 đồng anh H cầm sang Nhật để làm ăn, chị yêu cầu anh H phải trả cho chị số tiền 100.000.000 đồng, anh H khai vợ chồng chỉ có số tiền 120.000.000 đồng anh mang đi Nhật là không đúng, nay chị chưa đủ chứng cứ về tài sản chung để cung cấp cho Tòa án nên về tài sản chung chị đề nghị Tòa án giải quyết bằng vụ án khác. Về con

chung và cấp dưỡng nuôi con chị giữ nguyên quan điểm theo bản tự khai chị đã khai ngày 24 tháng 11 năm 2025.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Quốc hội; khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147, Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 39 Bộ luật Dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016, đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị Khánh V. Về con chung: Giao cho chị V nuôi dưỡng con chung Nguyễn Bảo A, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2011 đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Buộc anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cho chị V số tiền 5.000.000 đồng/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

- Về tài sản chung: Do tại phiên tòa bị đơn không cung cấp được chứng cứ chứng minh về tài sản chung nên đề nghị Hội đồng xét xử tách yêu cầu chia tài sản chung để giải quyết bằng vụ án khác.

- Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Anh Nguyễn Văn H có đơn khởi kiện xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Khánh V Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị Nguyễn Thị Khánh V hiện đang cư trú tại : Số 97, L, phường Ng, thành phố Hải Phòng nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tố tụng dân sự, Luật Tố tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Quốc hội thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Hải Phòng.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Khánh V kết hôn trên cơ sở tự nguyện và được Ủy ban nhân dân phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (nay là UBND phường Ng, thành phố Hải Phòng) cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 06 tháng 10 năm 2016, nên theo quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, đây là hôn nhân hợp pháp.

[3] Căn cứ lời khai của đương sự, căn cứ các tài liệu, chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở xác định: Quá trình chung sống, anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Khánh V đã phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, vợ chồng có thời gian dài sống xa nhau nên tình cảm lạnh nhạt, xa lánh. Xét quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Khánh V là không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận đề nghị xin được ly hôn của anh Nguyễn Văn H đối với chị Nguyễn Thị Khánh V. Chị V không đồng ý ly hôn nhưng cũng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặt khác chị V có quan điểm chỉ đồng ý ly hôn khi anh H trả cho chị số tiền chia tài sản 850.000.000 đồng. Vì vậy, việc chị V không đồng ý ly hôn không xuất phát từ việc chị còn tình cảm với anh H. Nên việc chị V không đồng ý ly hôn là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Về con chung: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Khánh V có một con chung là Nguyễn Bảo A, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2011; Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Khánh V đều có quan điểm đề nghị Tòa án giao con chung cho chị V nuôi dưỡng; Con chung Nguyễn Bảo A có nguyện vọng được ở với mẹ. Xét thấy, hiện tại tuy anh H đang là lao động tự do, nhưng anh H có thể lao động để có thu nhập còn chị V là phiên dịch nên anh H và chị V có khả năng và điều kiện nuôi dưỡng con chung như nhau. Tuy nhiên con chung ở với chị V đã ổn định và vẫn phát triển tốt, chị V còn được sự giúp đỡ của bố, mẹ chị V trong việc chăm sóc, đưa đón con chung đi học. Nên để đảm bảo quyền lợi cho con chung cần giao con chung cho chị V tiếp tục nuôi dưỡng.

[5] Về việc cấp dưỡng nuôi con: Như trên đã nhận định, anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Khánh V có điều kiện nuôi dưỡng con chung như nhau. Tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định: "*Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con*", Vì vậy, chị V yêu cầu anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho chị là có căn cứ. Nên buộc anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Bảo A cho chị V 5.000.000 đồng/01 tháng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 15 tháng 01 năm 2026 đến khi con chung Nguyễn Bảo A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

[6] Về tài sản chung: Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Văn H không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản. Chị Nguyễn Thị Khánh V có yêu cầu

Tòa án phân chia tài sản chung nhưng chị V không làm đơn yêu cầu chia tài sản chung, không cung cấp chứng cứ chứng minh về tài sản chung theo yêu cầu của Tòa án, tại phiên tòa chị V không cung cấp đủ chứng cứ chứng minh về tài sản và có quan điểm đồng ý việc chia tài sản chung sẽ đề nghị Tòa án giải quyết bằng vụ án khác, nên Tòa án không xem xét giải quyết về tài sản chung. Chị V, anh H được quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung bằng vụ án dân sự khác.

[7] Về án phí sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn H là nguyên đơn và phải cấp dưỡng nuôi con nên anh H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con.

[8] Về quyền kháng cáo: Anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Khánh V được quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn pháp luật quy định.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Tổ tụng dân sự, Luật Tổ tụng hành chính, Luật Tư pháp người chưa thành niên, Luật Phá sản và Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Quốc hội;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 Bộ luật Tổ tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 39 Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ các điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Điều 6; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội ban hành ngày 30 tháng 12 năm 2016,

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn H được ly hôn chị Nguyễn Thị Khánh V.

2. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Bảo A, sinh ngày 29 tháng 8 năm 2011 cho chị Nguyễn Thị Khánh V nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về việc cấp dưỡng nuôi con: Buộc anh Nguyễn Văn H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Nguyễn Bảo A cho chị Nguyễn Thị Khánh V 5.000.000 (Năm triệu) đồng/01 tháng. Thời hạn cấp dưỡng nuôi con tính từ ngày 04 tháng 02 năm 2026 đến khi con chung Nguyễn Bảo A đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con nêu trên, kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền cấp dưỡng, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

4. Về tài sản chung: Tòa án không giải quyết về tài sản chung của anh Nguyễn Văn H và chị Nguyễn Thị Khánh V trong vụ án này. Anh H và chị V có quyền yêu cầu Tòa án giải quyết việc chia tài sản chung bằng vụ án dân sự khác.

5. Về án phí: Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn anh H đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001726 ngày 29 tháng 8 năm 2025 của Thi hành án dân sự thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Văn H còn phải nộp tiếp số tiền còn lại là 300.000 đồng.

6. Về quyền kháng cáo và quyền yêu cầu thi hành án: Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND khu vực 3-Hải Phòng;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 -Hải Phòng;
- UBND phường Máy Chai, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng (nay là UBND phường Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng) (ĐKKH ngày 06 tháng 10 năm 2016);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trương Minh Huế

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thúc Mỡ

Bùi Đức Khoa

Trương Minh Huế

Nơi nhận:

- TAND TP. Hải Phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THA DS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Đông Sơn (ĐKKH ngày 06 tháng 02 năm 2017);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trương Minh Huế

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Lợi Đồng Thị Thường

Trương Minh Huế

